TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2018.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Nam Trung**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Cường** và bà **Vũ Thị Hà**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Phan Văn Thạch** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Ông **Đỗ Đình Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thu H** - sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Trọng Ch** - Sinh năm: 1970.
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2017, tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Thu H yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà và ông Nguyễn Trọng Ch sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Dương vào ngày 23 tháng 10 năm 1998. Việc kết hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn ông bà đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn bà H và ông Ch chung sống với nhau nhưng chỉ có được hạnh phúc trong trong thời gian ngắn, rồi sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau, sống với nhau nhưng không có sự tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. Ông Ch không quan tâm đến cuộc sống gia đình và thường xuyên kiếm chuyện đánh đập bà. Từ nhiều năm nay bà và ông Ch không sống chung với nhau, bà H cùng con sống tại quán ăn khu vực đồi thông xã Đak Ta Ley, còn ông Ch sống một mình tại nhà chung của ông bà.

Nay bà H xác định mình không còn tình cảm gì với ông Ch nữa, cuộc sống chung của vợ chồng cũng không còn hạnh phúc nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trọng Ch.

Về con chung: Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Trọng Ch có một con chung là Nguyễn Trọng T - sinh ngày 02 tháng 3 năm 1999. Hiện tại con đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Trọng Ch tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Thu H đã cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm bản gốc giấy chứng nhận kết hôn mang tên Nguyễn Trọng Ch – Võ Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 10 năm 1998 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Dương cấp, bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Trọng T - sinh ngày 02 tháng 3 năm 1999.

***** Đối với bị đơn ông Nguyễn Trọng Ch: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng ông Ch không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án và không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt nên không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án, không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Ch có đăng ký kết hôn theo quy định là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống bà H và ông Ch đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống cũng không có hạnh phúc và từ lâu bà H và ông Ch cũng không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn của hai vợ chồng bà H và ông Ch đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H. Về con chung: có 01 con

chung là Nguyễn Trọng T - sinh ngày 02 tháng 3 năm 1999, Hiện nay cháu Tiến đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không xem xét đến. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 06/12/2017; tham gia phiên hòa giải vào các ngày 06/12/2017 và ngày 20/3/2018; tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm vào các ngày 14/5/2018 và ngày 26/6/2018 nhưng ông Nguyễn Trọng Ch đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Trọng Ch kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Dương vào ngày 23/10/1998 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Ch là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng ông Ch bà H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau, sống với nhau nhưng không có sự tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. ông Ch không quan tâm cuộc sống gia đình và thường xuyên đánh đập bà. Từ lâu nay bà H và ông Ch không chung sống với nhau, bà cùng con sống tại quán ăn khu vực đồi thông xã Đak Ta Ley, còn ông Ch sống một mình tại nhà chung của ông bà. Mâu thuẫn giữa bà H và ông Ch đã được thôn trưởng thôn N, xã Đ xác nhận ngày 23/4/2018. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Ch như vậy là đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà H và ông Ch có 01 con chung là Nguyễn Trọng Tiến - sinh ngày 02 tháng 3 năm 1999, hiện tại con chung của ông bà đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình và bà H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về nợ chung: Các đương sự không có nợ chung do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà H là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Trọng Ch.

Về án phí: Bà Võ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004805 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Võ Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/6/2018), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- UBND xã Phước Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Nam Trung